

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAN LỘC  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2022/QĐST-HNGĐ

Can Lộc, ngày 08 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH H**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh.  
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trí Vy, bà Phan Thị Thanh Huyền.  
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bính.  
Đại diện VKSND huyện Can Lộc tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Linh – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;  
Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/4/2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị X; Sinh ngày: 05/6/1994; Hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, xã M, huyện C, tỉnh H; Địa chỉ hiện nay: Xóm Thái Xá 1, xã Mỹ Lộc, huyện C, tỉnh H.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng K; Sinh ngày: 12/8/1990; Hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, xã M, huyện C, tỉnh H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị C; Sinh năm 1961; Địa chỉ: Xóm Đ, xã M, huyện C, tỉnh H.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về tình cảm: Chị X và anh K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thúy H, sinh ngày 20/10/2013 cho anh Nguyễn Đăng K nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thị Thúy H1, sinh ngày 15/6/2017

cho chị X nuôi dưỡng đến khi các con thành niên hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con. Chị X không phải cấp dưỡng nuôi cháu H, anh K không phải cấp dưỡng nuôi cháu H1.

Chị X có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu H được sống chung với anh K và có quyền thăm nom cháu H mà không ai được cản trở.

Anh K có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu H1 được sống chung với chị X và có quyền thăm nom cháu H1 mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị X và anh K không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chi phí nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thúy H và Nguyễn Thị Thúy H1: Chi phí nuôi dưỡng cháu H và cháu H1 trong thời gian anh K và chị X đi làm ăn do các bên tự thực hiện với nhau. Bà Lê Thị C không có yêu cầu gì về chi phí nuôi dưỡng các cháu.

- Về án phí: Chị X chịu trách nhiệm nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, Chị X được khấu trừ từ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010806 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh H. Chị X phải nộp tiếp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- TAND tỉnh H;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Thanh**